

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2023

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Đình Nhân**

2. Ông **Nguyễn Huy Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lường Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lý Thị T**, sinh năm 1981. Trú tại: Số 1T, Tổ 2, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Đặng Minh T1**, sinh năm 1977. Trú tại: Số 2Q, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/11/2022, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Minh T1 cùng chung sống từ năm 2000 đến năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ,

tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/8/2002. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian tìm hiểu trong 02 năm, sau khi cưới vợ chồng cùng chung sống tại số Số 2Q, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống về xây dựng kinh tế gia đình, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông T1 coi thường gia đình bà nghèo khó, luôn xỉ vả và không có sự tôn trọng vợ, ông T1 ít có trách nhiệm đối với gia đình và chăm lo cho con cái; cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng và nặng nề. Từ tháng 3 năm 2019 vợ chồng chấm dứt cuộc sống chung, mỗi người sinh sống một nơi tự lo cuộc sống riêng. Trong thời gian ly thân, giữa ông bà đều không có thiện chí hòa giải, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Hiện nay, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đặng Minh T1.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 04/11/2001; Đặng Thị Thảo H, sinh ngày 01/6/2003; Đặng Trung C, sinh ngày 14/7/2007. Khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Trung C, sinh ngày 14/7/2007 và không yêu cầu ông Đặng Minh T1 cấp dưỡng; đối với 02 con chung Đặng Thị Thảo N và Đặng Thị Thảo H, hiện nay đã thành niên nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án, tại biên bản làm việc ngày 05/5/2023, bị đơn ông Đặng Minh T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn khi nào bà Lý Thị T trả lại nhà đất cho mẹ ông thì ông mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 04/11/2001; Đặng Thị Thảo H, sinh ngày 01/6/2003; Đặng Trung C, sinh ngày 14/7/2007. Khi ly hôn ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Trung C và không yêu cầu bà Lý Thị T cấp dưỡng. Đối với 02 con chung Đặng Thị Thảo N và Đặng Thị Thảo H hiện nay đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đặng Minh T1 vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông Trung được biết. Do ông Đặng Minh T1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự như xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác định mối quan hệ tranh chấp, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lý Thị T cho bà Lý Thị T và ông Đặng Minh T1 được ly hôn. Về con chung: giao con chung Đặng Trung C, sinh ngày 14/7/2007 cho bà Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày thành niên, ông Đặng Minh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với 02 con chung Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 04/11/2001 và Đặng Thị Thảo H, sinh ngày 01/6/2003 hiện nay đã thành niên, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến. Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xác định đây là vụ án “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Lý Thị T và bị đơn ông Đặng Minh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đặng Minh T1 được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thuộc trường hợp bất khả kháng.

Căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Đặng Minh T1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị T và ông Đặng Minh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình ông bà chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2012. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống về xây dựng kinh tế, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã; ông Trung luôn coi thường gia đình bà nghèo khó, luôn xỉ vả và không có sự tôn trọng vợ, không có trách nhiệm đối với gia đình và chăm lo cho con cái, cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng và nặng nề. Từ tháng 3 năm 2019 vợ chồng chấm dứt cuộc sống chung, mỗi người sinh sống một nơi tự lo cuộc sống riêng, giữa ông bà đều không có thiện chí hòa giải, không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia phiên họp và phiên hòa giải thể hiện bị đơn không có thiện chí hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông bà mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Lý Thị T được ly hôn ông Đặng Minh T1 là phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 03 con chung Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 04/11/2001; Đặng Thị Thảo H, sinh ngày 01/6/2003; Đặng Trung C, sinh ngày 14/7/2007 nên ông bà đều có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy trong thời gian vợ chồng không cùng chung sống đến nay nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Trung C đảm bảo điều kiện phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường và phù hợp với nguyện vọng của con chung được sống với mẹ cần giao bà Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Trung C, sinh ngày 14/7/2007 cho đến ngày thành niên là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Bà Lý Thị T không yêu cầu ông Đặng Minh T1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 02 con chung Đặng Thị Thảo N, sinh ngày 04/11/2001 và Đặng Thị Thảo H, sinh ngày 01/6/2003 hiện nay đã thành niên, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Minh T1 có đơn yêu cầu chia tài sản hôn nhân tuy nhiên ông không sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và không có ý kiến giải quyết về tài sản chung, nợ chung

nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Trong trường hợp ông T1 có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung với bà Lý Thị T thì có quyền làm đơn yêu cầu giải quyết trong vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà Lý Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị T, cho ly hôn giữa bà Lý Thị T và ông Đặng Minh T1.

2. Về con chung:

Giao bà Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Trung C, sinh ngày 14/7/2007 cho đến ngày thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí:

Buộc bà Lý Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0013173 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Lý Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Lý Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, riêng ông Đặng Minh T1 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Số 1, quyển số 02/2002, ngày 06/1/2002);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh